ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC CHÁNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 192 /KH-UBND	*Phước Chánh, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Phước Chánh

Căn cứ Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035;

Thực hiện Kế hoạch số 507/KH-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

UBND xã Phước Chánh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các nhiệm vụ UBND cấp xã được giao tại Kế hoạch số 507/KH-UBND; tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện của xã, gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số hằng năm.

b) Thúc đẩy người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã sử dụng công nghệ số trong học tập, chăm sóc sức khỏe, sản xuất, kinh doanh và giải quyết thủ tục hành chính; quan tâm hộ nghèo, hộ cận nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật và đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, thời hạn, kết quả cần đạt; nâng cao hiệu quả phối hợp, theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện.

2. Yêu cầu

a) Bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Phụ lục I và Phụ lục II Kế hoạch số 507/KH-UBND; phân biệt rõ nội dung xã chủ trì và nội dung xã phối hợp với sở, ngành, đơn vị chuyên môn.

b) Mỗi nhiệm vụ xác định cơ quan chủ trì, đơn vị phối hợp, kết quả, thời gian; không đặt ra các công trình, dự án hoặc chỉ tiêu thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố thành nhiệm vụ riêng của xã.

c) Lấy hiệu quả thực tế của người dân và cơ sở sản xuất, kinh doanh làm thước đo; tổ chức hướng dẫn trực tiếp, dễ hiểu, phù hợp điều kiện từng thôn.

d) Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; sử dụng kinh phí đúng chế độ, tiết kiệm, tránh đầu tư trùng lặp.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

Từng bước hình thành môi trường thuận lợi để người dân, tổ chức, hộ kinh doanh, hợp tác xã tiếp cận và sử dụng dịch vụ số; phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa và địa bàn miền núi của xã Phước Chánh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Phối hợp bảo đảm 100% hộ gia đình có khả năng tiếp cận Internet cáp quang băng rộng, chú trọng các thôn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phối hợp rà soát vùng chưa có sóng, sóng yếu, đề xuất doanh nghiệp viễn thông khắc phục.

- Phối hợp thực hiện mục tiêu 100% công dân từ đủ 14 tuổi có căn cước và tài khoản định danh điện tử; hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích phù hợp.

- Phối hợp phấn đấu 80% người dân từ đủ 18 tuổi có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân theo mục tiêu của thành phố.

- Phấn đấu 90% người dân trong độ tuổi lao động được hướng dẫn, đào tạo kỹ năng số cơ bản; 100% Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn, nâng cao kỹ năng số.

- Phấn đấu 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ thiết bị di động thông minh, dịch vụ Internet băng rộng theo chính sách và nguồn lực được cấp có thẩm quyền triển khai; không tự xác định kinh phí hỗ trợ khi chưa có chính sách.

- Phấn đấu 90% dân số trưởng thành tiếp cận các dịch vụ số thiết yếu về y tế, giáo dục, bảo hiểm và giao thông; quan tâm hỗ trợ người chưa có thiết bị hoặc chưa thành thạo thao tác.

- Phấn đấu 90% người hưởng chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội được chi trả bằng hình thức không dùng tiền mặt theo điều kiện và quy định.

- Phối hợp hỗ trợ mục tiêu 70% xã có hợp tác xã ứng dụng công nghệ số trong quản lý, hoạt động; vận động hợp tác xã, hộ sản xuất có điều kiện đưa sản phẩm OCOP, sản phẩm địa phương lên kênh bán hàng trực tuyến.

- Các trường phổ thông trên địa bàn triển khai sử dụng nền tảng số trong quản lý, dạy học và học bạ số theo chỉ đạo ngành giáo dục; tạo điều kiện để học sinh tiếp cận học liệu số.

- Rà soát, chuẩn bị và cung cấp các bộ dữ liệu mở thuộc thẩm quyền, theo hướng dẫn của thành phố; thực hiện mục tiêu tối thiểu 10 bộ dữ liệu mở chất lượng cao mỗi cơ quan, địa phương và cập nhật tối thiểu 03 tháng/lần khi danh mục được phê duyệt.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã được tạo điều kiện tham gia bồi dưỡng kỹ năng số nâng cao theo chương trình của thành phố.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức triển khai, kiểm tra và hoàn thiện kế hoạch

a) Triển khai đầy đủ nội dung Kế hoạch số 507/KH-UBND, phổ biến nhiệm vụ đến từng bộ phận, đơn vị, thôn; hằng năm rà soát, lồng ghép các nhiệm vụ vào kế hoạch chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

b) Rà soát khó khăn, vướng mắc, các chính sách hỗ trợ người dân và cơ sở sản xuất, kinh doanh; tổng hợp góp ý, kiến nghị gửi cơ quan chuyên môn thành phố khi được lấy ý kiến.

2. Phát triển kết nối Internet và hạ tầng phục vụ người dân

a) Khảo sát các thôn, hộ dân chưa có đường truyền Internet, nơi sóng di động yếu hoặc không ổn định; phối hợp doanh nghiệp viễn thông rà soát nhu cầu kéo cáp quang, phủ sóng di động, bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ.

b) Phối hợp triển khai điểm truy cập Internet không dây công cộng tại địa điểm phù hợp theo hướng dẫn, điều kiện và nguồn lực được bố trí; hỗ trợ khai thác hiệu quả hệ thống mạng, trang thiết bị phục vụ công việc tại cơ quan.

c) Phối hợp cơ quan chuyên môn thành phố triển khai hạ tầng, hệ thống định danh, xác thực điện tử và nền tảng dùng chung khi được giao.

3. Khai thác các nền tảng, phần mềm dùng chung

a) Sử dụng hiệu quả các hệ thống quản lý văn bản, giải quyết thủ tục hành chính, điều hành, báo cáo và các nền tảng công dân số do Trung ương, thành phố triển khai.

b) Tiếp nhận hướng dẫn và phối hợp triển khai Nền tảng công dân số thành phố; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích đã được cung cấp.

c) Rà soát phần mềm đang dùng, kiến nghị kết nối theo lĩnh vực, dùng chung thông tin đã có nhằm giảm tài khoản, mật khẩu và tình trạng nhập lại dữ liệu.

4. Rà soát, cập nhật, kết nối và cung cấp dữ liệu

a) Thống kê, rà soát, cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu trong phạm vi xã quản lý; phối hợp chuẩn hóa, đối chiếu dữ liệu hộ tịch, đất đai, giáo dục, y tế, lao động, an sinh xã hội và các nhóm dữ liệu khác theo thẩm quyền.

b) Cung cấp, cập nhật thông tin phục vụ cơ sở dữ liệu chuyên ngành và kho dữ liệu dùng chung theo hướng dẫn; phối hợp xử lý dữ liệu thiếu, sai, trùng lặp; chỉ chia sẻ thông tin đúng phân quyền.

c) Rà soát dữ liệu có thể công khai để đề xuất danh mục dữ liệu mở; tổ chức cung cấp và cập nhật theo danh mục, định dạng, chu kỳ do cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn.

5. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc

a) Lựa chọn ít nhất một công việc phù hợp để nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo như hỗ trợ tổng hợp văn bản, tuyên truyền, hướng dẫn thủ tục hành chính hoặc tiếp nhận, phân loại phản ánh; xây dựng phương án triển khai có kiểm soát và đánh giá hiệu quả.

b) Thực hiện việc kiểm tra nội dung trước khi sử dụng; không đưa hồ sơ mật, dữ liệu cá nhân hoặc tài liệu chưa được phép chia sẻ vào công cụ bên ngoài; phối hợp triển khai hệ thống do thành phố cung cấp.

6. Bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu

a) Quản lý việc sử dụng tài khoản, mật khẩu, chữ ký số; thực hiện sao lưu dữ liệu, cập nhật phần mềm, phòng chống lừa đảo và các nguy cơ mất an toàn thông tin theo hướng dẫn.

b) Phối hợp Công an xã và cơ quan chuyên môn kiểm tra, xử lý sự cố; cử cán bộ tham gia tập huấn, diễn tập theo kế hoạch của cấp trên.

c) Tuyên truyền phòng tránh lừa đảo trực tuyến, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và kỹ năng sử dụng Internet an toàn tại các thôn, trường học.

7. Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ và người dân

a) Đăng ký đầy đủ các lớp bồi dưỡng dành cho cán bộ, công chức, viên chức, nhất là kỹ năng khai thác dữ liệu, sử dụng dịch vụ số, an toàn thông tin và sử dụng công cụ hỗ trợ công việc.

b) Tổ chức phong trào "Bình dân học vụ số"; phân nhóm người dân theo nhu cầu, hướng dẫn trực tiếp sử dụng điện thoại thông minh, tra cứu thông tin, dịch vụ công, thanh toán điện tử và phòng tránh lừa đảo.

c) Phối hợp triển khai các lớp hướng dẫn cho lao động nông thôn, nông dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã và người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

8. Duy trì, nâng cao hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng

a) Rà soát, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn; phân công người phụ trách, tổ chức tập huấn, hỗ trợ thực hành cho toàn bộ thành viên; xây dựng lịch hướng dẫn tại thôn, điểm sinh hoạt cộng đồng.

b) Phát huy vai trò đoàn viên, hội viên, trưởng thôn trong hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số, phản ánh khó khăn và tổng hợp kết quả thực hiện.

9. Định danh điện tử, chữ ký số và sử dụng dịch vụ công

a) Phối hợp Công an xã rà soát người đủ điều kiện chưa có căn cước, chưa đăng ký hoặc kích hoạt tài khoản định danh điện tử; tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ theo quy định.

b) Phối hợp triển khai hướng dẫn chữ ký số, chữ ký điện tử cá nhân khi dịch vụ được cung cấp; hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến, theo dõi kết quả giải quyết hồ sơ và thanh toán trực tuyến.

c) Tổ chức hỗ trợ trực tiếp đối với người già, người khuyết tật và người chưa sử dụng điện thoại thông minh; không để việc chuyển sang dịch vụ trực tuyến làm gián đoạn giải quyết thủ tục của người dân.

10. Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo và các nhóm yếu thế

a) Rà soát hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số có nhu cầu thiết bị và kết nối Internet; xây dựng danh sách, phối hợp đề xuất hỗ trợ theo chính sách.

b) Phối hợp doanh nghiệp viễn thông triển khai gói cước phù hợp; hướng dẫn sử dụng thiết bị và các dịch vụ thiết yếu sau hỗ trợ.

11. Phát triển nông nghiệp số và kinh tế hợp tác

a) Hướng dẫn hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân ứng dụng điện thoại thông minh và công cụ số để tìm hiểu thị trường, quảng bá, bán hàng, quản lý sản xuất và tiếp cận thông tin kỹ thuật.

b) Phối hợp các cơ quan chuyên môn triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông, lâm sản, thông tin thị trường nông sản, các ứng dụng dự báo thời tiết, sâu bệnh, phòng cháy chữa cháy rừng.

c) Thúc đẩy giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương trên các kênh bán hàng trực tuyến phù hợp; phối hợp cập nhật dữ liệu đất đai, tài nguyên, môi trường và phòng chống thiên tai.

12. Hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và cơ sở thương mại

a) Phối hợp phổ biến các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số của thành phố; hướng dẫn hộ kinh doanh, hợp tác xã sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử, kê khai và nộp thuế điện tử.

b) Khuyến khích cơ sở kinh doanh có điều kiện bán hàng, quảng bá sản phẩm trên môi trường mạng, sử dụng giải pháp quản lý phù hợp; phối hợp cung cấp thông tin phục vụ thống kê, đánh giá.

13. Chuyển đổi số trong du lịch, văn hóa và phát huy giá trị di sản

a) Phối hợp rà soát, cập nhật thông tin các điểm du lịch, cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch trên địa bàn; hướng dẫn cơ sở có điều kiện quảng bá và quản lý dịch vụ bằng công nghệ số.

b) Phối hợp ngành văn hóa khảo sát, cung cấp tư liệu để số hóa di sản văn hóa, di tích, điểm tham quan và giá trị văn hóa truyền thống; tuyên truyền sử dụng nguồn tư liệu đúng mục đích.

14. Chuyển đổi số trong giáo dục

a) Các cơ sở giáo dục thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trường, lớp, học sinh; sử dụng phần mềm quản lý, học bạ số và nền tảng dạy học theo chỉ đạo của ngành giáo dục.

b) Tổ chức hướng dẫn học sinh kỹ năng sử dụng Internet an toàn; phối hợp triển khai học liệu số, giáo dục khoa học, công nghệ và bồi dưỡng kỹ năng số cho giáo viên.

15. Chuyển đổi số trong y tế và bảo hiểm

a) Phối hợp Trạm Y tế rà soát dữ liệu sức khỏe người dân, sổ sức khỏe điện tử, dữ liệu tiêm chủng; hướng dẫn người dân tiếp cận thông tin khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế và tiện ích y tế số.

b) Phối hợp cơ quan y tế triển khai các phần mềm, quy trình khám chữa bệnh và thanh toán không dùng tiền mặt trong cơ sở y tế theo điều kiện thực tế và hướng dẫn chuyên môn.

16. Lao động, việc làm và chi trả chính sách an sinh

a) Rà soát, cập nhật dữ liệu người lao động thuộc phạm vi quản lý; phối hợp cơ quan chuyên môn tổ chức tư vấn việc làm, đào tạo kỹ năng số và hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin tuyển dụng.

b) Tuyên truyền, vận động người thụ hưởng chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội nhận tiền qua tài khoản; hỗ trợ mở và sử dụng tài khoản khi có nhu cầu, bảo đảm quyền lựa chọn theo quy định.

c) Phối hợp đối chiếu, cập nhật dữ liệu người hưởng trợ cấp, bảo đảm chi trả đúng người, đúng chế độ.

17. Khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và phản ánh người dân

a) Phối hợp khai thác hệ thống thông tin, giám sát, điều hành thành phố; cập nhật số liệu phục vụ quản lý, chỉ đạo điều hành theo hướng dẫn; tham gia triển khai nội dung điều hành cấp xã khi được giao.

b) Duy trì kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân; nghiên cứu công cụ hỗ trợ phân loại, chuyển đúng bộ phận xử lý; quản lý kết quả phản hồi và bảo vệ thông tin người phản ánh.

c) Tham gia các hoạt động khảo sát, đánh giá mức độ chuyển đổi số, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và sự hài lòng của người dân theo kế hoạch cấp trên.

18. Tuyên truyền, nhân rộng cách làm hiệu quả

a) Tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử, các kênh thông tin chính thức và tại sinh hoạt thôn; giới thiệu tiện ích gần gũi với người dân.

b) Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10, Ngày hội toàn dân học tập số và các hoạt động do thành phố phát động; lựa chọn, biểu dương các tập thể, cá nhân triển khai có hiệu quả.

IV. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn năm 2026

Rà soát hiện trạng, phân công cơ quan chủ trì từng nhiệm vụ; kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng, lập danh sách nhóm cần hỗ trợ; triển khai phổ cập kỹ năng số, cập nhật dữ liệu, phối hợp các chương trình do thành phố triển khai; chuẩn bị số liệu đánh giá và báo cáo năm 2026.

2. Giai đoạn 2027 - 2028

Duy trì và mở rộng các hoạt động đã triển khai; phối hợp nâng cấp kết nối, tiếp nhận nền tảng dùng chung; hỗ trợ hợp tác xã, hộ kinh doanh, nâng cao tỷ lệ tiếp cận dịch vụ số; rà soát kết quả giữa kỳ vào năm 2028.

3. Giai đoạn 2029 - 2030

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, khắc phục chỉ tiêu còn thấp; tổng hợp kết quả, đánh giá mục tiêu đến năm 2030 và đề xuất nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo.

4. Chế độ theo dõi, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị gửi kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa - Xã hội trước ngày 05/12 hằng năm hoặc theo thời hạn thông báo để tổng hợp; UBND xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 10/12 hằng năm theo Kế hoạch số 507/KH-UBND, đồng thời thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước được giao hằng năm theo phân cấp, lồng ghép với các chương trình, nhiệm vụ có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị sử dụng hiệu quả nguồn lực, trang thiết bị hiện có; lập dự toán nhiệm vụ được giao, gửi Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét theo thẩm quyền; không trùng lặp với nhiệm vụ đã được Trung ương, thành phố bố trí kinh phí.

3. Các hoạt động hỗ trợ người dân, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ kinh doanh và hợp tác xã thực hiện theo cơ chế, chính sách, đối tượng, tiêu chuẩn và nguồn lực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Là cơ quan tham mưu, theo dõi chung; hướng dẫn các đơn vị triển khai, phối hợp tổ chức phổ cập kỹ năng số, bồi dưỡng công chức, tập huấn Tổ công

nghệ số cộng đồng; quản lý nhiệm vụ tuyên truyền, văn hóa, giáo dục, y tế và an sinh thuộc phạm vi chức năng.

b) Chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện, theo dõi các chỉ tiêu, tham mưu UBND xã báo cáo đúng thời hạn; phối hợp đề xuất cải tiến việc sử dụng phần mềm và khai thác dữ liệu.

2. Phòng Kinh tế xã

a) Chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan nông nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, thương mại điện tử, đất đai, tài nguyên, môi trường và hạ tầng thuộc chức năng được giao.

b) Phối hợp rà soát nhu cầu hỗ trợ, tổng hợp dự toán kinh phí; vận động sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt và các hình thức quảng bá, kinh doanh phù hợp.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

a) Chủ trì phối hợp sử dụng hệ thống quản lý văn bản, điều hành, báo cáo, cập nhật thông tin phục vụ công tác chỉ đạo; rà soát dữ liệu và phần mềm thuộc chức năng Văn phòng.

b) Phối hợp công tác tư pháp - hộ tịch, giải quyết thủ tục hành chính, công khai thông tin và các nhiệm vụ xây dựng chính quyền số.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

a) Hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến, thanh toán trực tuyến, tra cứu tiến độ hồ sơ, sử dụng chữ ký số cá nhân theo hướng dẫn; hỗ trợ người dân chưa thành thạo công nghệ.

b) Tổng hợp vướng mắc về phần mềm, tài khoản, đường truyền và đề xuất cải thiện chất lượng phục vụ.

5. Công an xã

a) Chủ trì, phối hợp rà soát cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử; hướng dẫn sử dụng các tiện ích được triển khai; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo thẩm quyền.

b) Phối hợp tuyên truyền phòng, chống lừa đảo trên mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và xử lý các tình huống phát sinh thuộc thẩm quyền.

6. Trạm Y tế xã

a) Triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ số và cập nhật dữ liệu y tế cơ sở theo hướng dẫn của ngành; phối hợp hướng dẫn sổ sức khỏe điện tử, thông tin bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe và thanh toán không dùng tiền mặt.

7. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

a) Triển khai nền tảng quản lý trường học, dạy học, học bạ số; hướng dẫn giáo viên và học sinh sử dụng công nghệ an toàn, hiệu quả; phối hợp phổ cập kỹ năng số trong cộng đồng.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia học tập kỹ năng số, sử dụng dịch vụ số; tham gia hoạt động hướng dẫn tại thôn và hỗ trợ người yếu thế.

9. Trưởng các thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng

a) Phối hợp rà soát nhu cầu Internet, thiết bị, kỹ năng số của người dân; duy trì hoạt động hướng dẫn trực tiếp tại thôn, ưu tiên người cao tuổi, hộ nghèo và người chưa có điện thoại thông minh.

b) Định kỳ phản ánh khó khăn, mô hình hiệu quả và kết quả hỗ trợ người dân để UBND xã tổng hợp.

10. Chế độ báo cáo

a) Các cơ quan, đơn vị được phân công tại Phụ lục chủ động triển khai, lưu giữ tài liệu minh chứng, cung cấp số liệu cho Phòng Văn hóa - Xã hội trước ngày 05/12 hằng năm; thực hiện báo cáo đột xuất khi được yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Phước Chánh. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện; khó khăn, vướng mắc phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã; (Báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Kỷ

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Phước Chánh)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn	Ghi chú
1	Triển khai kế hoạch; rà soát, tham mưu lồng ghép nội dung vào kế hoạch hằng năm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	2026; hằng năm	
2	Rà soát vùng chưa có Internet, sóng di động yếu; đề xuất mở rộng kết nối	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế, các thôn, doanh nghiệp viễn thông	2026 - 2030	
3	Phối hợp triển khai điểm truy cập Internet công cộng phù hợp	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, doanh nghiệp viễn thông	2026 - 2030	
4	Khai thác nền tảng công dân số và phần mềm dùng chung	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm PVHCC	2026 - 2030	
5	Rà soát danh mục cơ sở dữ liệu, xử lý dữ liệu thiếu, sai, trùng lặp	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị chuyên ngành	Thường xuyên	
6	Đề xuất và cung cấp dữ liệu mở thuộc thẩm quyền, cập nhật định kỳ	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, đơn vị	Theo hướng dẫn; hằng quý	
7	Lựa chọn và triển khai tối thiểu 01 ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND; các đơn vị	2026 - 2030	
8	Kiểm tra an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu, tập huấn phòng chống lừa đảo	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội, các đơn vị	Thường xuyên	
9	Bồi dưỡng kỹ năng số nâng cao cho cán bộ, công chức	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Hằng năm	
10	Phổ cập kỹ năng số theo phong trào Bình dân học vụ số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ công nghệ số cộng đồng, các thôn	Hằng năm	
11	Kiện toàn và tập huấn 100% Tổ công nghệ số cộng đồng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, đoàn thể	Hằng năm	
12	Hỗ trợ căn cước, tài khoản định danh điện tử cho người đủ điều kiện	Công an xã	Các thôn, Trung tâm PVHCC	Thường xuyên	
13	Hướng dẫn chữ ký số cá nhân, dịch vụ công và thanh toán trực tuyến	Trung tâm PVHCC	Công an xã, Tổ công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên	

vanthq1 - 26/10/2026 16:10:03 - vienhq1 - vienhq1 - vienhq1

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn	Ghi chú
14	Rà soát, đề xuất hỗ trợ thiết bị, Internet cho hộ nghèo và nhóm yếu thế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, doanh nghiệp viễn thông	2026 - 2030	
15	Hỗ trợ hợp tác xã, nông dân ứng dụng công nghệ số; quảng bá sản phẩm OCOP	Phòng Kinh tế	Các hợp tác xã, thôn, ngành chuyên môn	Thường xuyên	
16	Phối hợp ứng dụng truy xuất nguồn gốc và cập nhật dữ liệu nông nghiệp, đất đai	Phòng Kinh tế	Ngành chuyên môn, các thôn	Theo hướng dẫn	
17	Hướng dẫn hộ kinh doanh bán hàng trực tuyến, hóa đơn điện tử, thanh toán số	Phòng Kinh tế	Cơ quan thuế, ngân hàng, các hội	Thường xuyên	
18	Rà soát thông tin du lịch, di tích, phối hợp số hóa di sản văn hóa	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, đơn vị quản lý di sản	2026 - 2030	
19	Triển khai quản trị trường học, học bạ số, học liệu số, an toàn Internet	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	2026 - 2030	
20	Cập nhật dữ liệu sức khỏe, tuyên truyền sổ sức khỏe điện tử	Trạm Y tế	Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã	2026 - 2030	
21	Rà soát dữ liệu lao động, tổ chức tư vấn việc làm và kỹ năng số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, cơ quan chuyên ngành	Thường xuyên	
22	Đẩy mạnh chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan BHXH, đơn vị chi trả, các thôn	Thường xuyên	
23	Phối hợp dùng dữ liệu phục vụ điều hành và xử lý phản ánh người dân	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	
24	Tuyên truyền phát triển kinh tế số, xã hội số và Ngày Chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội	MTTQ, đoàn thể, các thôn	Hằng năm	
25	Đánh giá chuyển đổi số, thống kê chỉ tiêu và thực hiện sơ kết, tổng kết	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	2028; 2030; hằng năm	
26	Tổng hợp báo cáo kết quả trước ngày 10/12 hằng năm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Trước 10/12 hằng năm	

vietbq1 - 26/10/2026 16:10:03 - vietbq1 - vietbq1